

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2025/DS-PT
Ngày: 08-7- 2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST, ngày 14-03-2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh) có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2025/QĐXX-PT, ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Michael Leonard Thomas S, sinh năm 1957; trú tại: N (gọi tắt là ông M).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Michael L Thomas Shakespeare: Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh), theo văn bản ủy quyền ngày 09-5-2023; có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Trường A, sinh năm 1993; trú tại: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là phường G, tỉnh Tây Ninh), có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Trường A: Anh Nguyễn Minh S1, sinh năm 1985; trú tại: Khu phố A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) theo văn bản ủy quyền ngày 01-10-2024; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Số A N, khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đỗ Trường A, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc.

Người kháng cáo: Anh Đỗ Trường A là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông M là chị Đinh Thị Thanh T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau với anh Đỗ Trường A, nên vào ngày 22-04-2022 ông M có lập giấy vay tiền bằng hai ngôn ngữ là tiếng Anh có dịch thực tiếng Việt và anh A có ký tên (theo giấy vay tiền thì không ghi ngày tháng năm, nhưng tại điều 2 thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 22-4-2022, nên giấy nợ được lập ngày 22-4-2022 là đúng), do anh A có điện thoại cho ông M lúc ông M đang đi du lịch tại Vũng Tàu vào ngày 20-4-2022, anh A nói do cần tiền gấp để trả nợ Ngân hàng, nếu không thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản nên ông M có chuyển khoản vào số tài khoản của anh A cho anh A vay số tiền 100.000.000 đồng ngày 20-4-2022, số tài khoản của ông M tại Ngân hàng A1 là 779477 và ông M có cung cấp bản sao kê giao dịch của Ngân hàng A1 – Chi nhánh T1 từ ngày 01-01-2022 đến ngày 01-6-2022 ông M có chuyển khoản cho anh A số tiền trên. Ngày xác lập giấy nợ 22-4-2022, nhưng khoảng 05 đến 06 tháng sau anh A mới ký tên vào giấy nợ tại nhà ông M thuộc khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, do anh A yêu cầu và anh A có yêu cầu ông M tính lãi suất, nên tại điều 3 giấy vay tiền có thỏa thuận lãi suất là 0,42%/tháng tính từ ngày nhận tiền số tiền vay, khi đến hạn không trả số tiền vay thì sẽ được tính lãi là 0,84%/tháng. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh A không trả cho ông M số tiền trên. Chị T xác định số tiền 100.000.000 đồng trên là do anh A sử dụng tài khoản Công ty trách nhiệm hữu hạn H để vay tiền của ông M sử dụng mục đích cá nhân của anh A, theo bản sao kê của Ngân hàng và chị T đã cung cấp giấy nợ ngày 22-4-2022 bản chính.

Nay ông M yêu cầu anh A trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận tại giấy vay tiền ngày 22-4-2022. Ngoài ra, ông M không có yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, anh Đỗ Trường A là anh Nguyễn Minh S1 trình bày: Anh A có ký tên vào giấy vay tiền theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông M là đúng, nhưng anh A không có nhận số tiền 100.000.000 đồng mà ông M1 đã chuyển khoản cho anh A ngày 20-4-2022. Mục đích của anh A ký tên vào giấy nợ không ghi ngày tháng năm là để thực hiện việc cho ông M hợp tác liên doanh góp vốn vào Trung tâm N Văn Châu Á, địa chỉ tại: số A N, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh. Sau đó ông M không thực hiện việc giao nhận số tiền 100.000.000 đồng, mà chuyển sang hình thức hợp tác kinh doanh bằng việc anh A chuyển nhượng 50% giá trị Trung tâm Ngoại ngữ

cho ông M với giá trị 400.000.000 đồng để thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn H, ông M ủy quyền cho con dâu là chị Đinh Thị Thanh T đứng hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 15-5-2021, nên giữa ông M và anh A không có việc vay mượn tiền, số tài khoản của anh A là 0911000008512 tại Ngân hàng V.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng khi ông M chuyển cho anh A là góp vốn vào Công ty, do chưa ký hợp đồng kinh Doanh, nên ông M yêu cầu anh A ký giấy nợ. Khi anh A ký giấy nợ xong thì ông M yêu cầu anh A ký quyết định ủy quyền điều hành Công ty cho chị T, hiện nay anh A đã chuyển giao Công ty cho chị T điều hành.

Nay anh A không đồng ý theo yêu cầu của ông M trả số tiền vay 100.000.000 đồng, do không có nợ và đây là số tiền mà ông M đầu tư góp vốn vào Công ty. Ngoài ra, anh A không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST, ngày 14-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh) quyết định:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Michael L Thomas Shakespeare đối với bị đơn anh Đỗ Trường A về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc anh Đỗ Trường A có nghĩa vụ trả cho ông Michael L Thomas Shakespeare số tiền 124.052.000 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14-3-2025 là 24.052.000 đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày trả dứt nợ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15-5-2025, anh Đỗ Trường A làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm khi công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 thì nguyên đơn cung cấp bản pho to giấy vay tiền, sau đó nộp bản gốc; việc ông M chuyển khoản vào số tài khoản Công ty trách nhiệm hữu hạn H nội dung ghi AN LOAN không thể hiện nội dung chuyển để làm gì, mục đích gì và đó là nợ công ty hay nợ của anh A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đỗ Trường A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của ông Michael L Thomas Shakespeare không chấp nhận kháng cáo của anh A, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Trường A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/3/2025 Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh) xét xử sơ thẩm vụ kiện, ngày 15/5/2024 anh Đỗ Trường A làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, anh A kháng cáo trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 20-4-2022, ông M cho anh Đỗ Trường A vay số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh A. Ngày 22-4-2022 ông M và anh A xác lập giấy nợ có nội dung: Ông M cho anh A vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 22-4-2022 và thỏa thuận lãi suất trong hạn là 0,42%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,84%/tháng. Sau khi vay tiền anh A không trả tiền vốn và tiền lãi nên ông M khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Trường A trả tiền vốn và lãi suất theo thỏa thuận.

Anh Đỗ Trường A xác định có ký tên vào Giấy vay tiền lập ngày 22-4-2022 do ông M cung cấp, số tiền 100.000.000 đồng khi ông M chuyển khoản cho anh A là góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn H, mỗi thành viên góp vốn là 400.000.000 đồng chiếm 50% giá trị công ty và ông M để cho con dâu là chị Đinh Thị Thanh T đứng tên thành viên công ty. Do vậy, anh A không chấp nhận trả tiền theo yêu cầu của ông M.

[3] Căn cứ vào Giấy vay tiền lập ngày 22-4-2022 do ông M cung cấp và được anh A xác nhận là do anh ký và viết họ tên có đủ cơ sở kết luận anh A có vay của ông M số tiền 100.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Việc anh A cho rằng số tiền 100.000.000 đồng mà ông M chuyển cho anh vào ngày 20-4-2022 là góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn H là không có căn cứ, vì theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – đăng ký lần đầu ngày 22-4-2021 cấp cho CÔNG TY TNHH H1 có vốn điều lệ là 800.000.000 đồng, trong đó anh A góp 50% là 400.000.000 đồng và chị Đinh Thị Thanh T góp 50% là

400.000.000 đồng không liên quan đến ông M và công ty được thành lập sau một năm thì anh A mới vay tiền của ông M.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M buộc anh A có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vốn và lãi 124.052.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của anh A thấy rằng, ông M khởi kiện kèm theo chứng cứ bản pho to giấy vay tiền lập ngày 22-4-2022 và sau đó cung cấp bản gốc là đúng quy định. Việc anh A cho rằng ông M chuyển khoản vào số tài khoản Công ty trách nhiệm hữu hạn H không ghi nội dung chuyển tiền để làm gì và đó là nợ công ty hay nợ của anh A? Xét thấy, ngày 20-4-2022 ông M có chuyển vào số tài khoản do anh A cho (nay ngân hàng cung cấp đó là tài khoản của Công ty trách nhiệm hữu hạn H) số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 22-4-2022 anh A mới ký giấy vay tiền với ông M và xác định đây là khoản vay cho cá nhân anh A, mục đích vay tiền là để trả nợ ngân hàng.

[5] Anh A kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh A phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Trường A;

Giữ nguyên bản án án dân sự sơ thẩm số 36/2025/DS-ST, ngày 14-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh).

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Michael L Thomas Shakespeare đối với bị đơn anh Đỗ Trường A về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Đỗ Trường A có nghĩa vụ trả cho ông Michael L Thomas Shakespeare số tiền 124.052.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng), (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14-3-2025 là 24.052.000 đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày trả dứt nợ.

Kể từ ngày 15-3-2025 cho đến khi thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất

quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí sơ thẩm: Anh Đỗ Trường A phải chịu 6.203.000 đồng.

Ông M không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho ông Michael L Thomas Shakespeare số tiền tạm ứng đã nộp là 2.752.000 đồng theo biên lai thu số 0013971 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Tây Ninh).

2.2. Án phí phúc thẩm:

Anh Đỗ Trường A phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp theo biên lai thu số 0010942 ngày 21-5-2025 tại Chi cục Thi hành án huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh).

Ông M không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND khu vực 12- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hữu Chiến